

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày 01 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân :
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Ông Nguyễn Văn Chiến
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Út – Thư ký Tòa án
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Em - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 274/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc T, tên gọi khác: không, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Khóm 1, Phường D, TP C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Huỳnh Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: 01 lần, ngày 17/5/2016, bị Công an nhân dân Phường D, TP C xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa thực hiện đóng phạt; nhân thân: có 01 tiền sự như đã nêu; Tạm giữ ngày 04/10/2017, tạm giam từ ngày 07/10/2017 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Công ty Tài chính H
Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà P, đường G, Phường Đ, Quận M, TP.Hồ Chí Minh.
Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Quách Ngọc Chí H1, sinh năm 1981, địa chỉ, ấp I, thị trấn P, huyện Tr, tỉnh S (theo giấy ủy quyền ngày 23/6/2017). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2016, Nguyễn Quốc T tình cờ nhặt được 01 cái bóp bên trong có giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp U, xã Đ, huyện V, tỉnh Cà Mau tại khu vực Công viên

Hồng Bàng thuộc phường 7, Thành phố C. Khoảng tháng 8/2016, do không có máy điện thoại sử dụng nhưng không đủ tiền để mua, qua tìm hiểu T biết được Công ty Tài chính H có cho vay tiền mua điện thoại di động trả góp thủ tục đơn giản, chỉ cần gọi điện thoại vào tổng đài 19001060 để đăng ký, sau đó nhân viên Công ty sẽ gọi điện thoại cho hai người thân để xác minh, nếu đúng thì sẽ được duyệt cho vay và mang bản chính giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe đến cửa hàng điện thoại Thế giới di động đưa cho nhân viên Công ty H kiểm tra, đối chiếu ảnh trong giấy và người trực tiếp đăng ký vay, nếu phù hợp thì tiến hành ký hợp đồng, trả trước một khoản tiền theo quy định của Công ty và nhận máy điện thoại. Từ đó, bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền vay của Công ty H bằng cách, gỡ ảnh trong giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T2, lấy ảnh của mình dán vào để giả danh Nguyễn Văn T2.

Ngày 17/8/2016, T sử dụng số điện thoại 0943471741 gọi vào tổng đài 19001060 đăng ký vay tiền mua điện thoại di động trả góp, T giả danh là Nguyễn Văn T2, cung cấp thông tin số chứng minh nhân dân là 381309..., ngày cấp là 10/6/2011, nơi cấp Công an tỉnh Cà Mau, số giấy phép lái xe là AT737..., địa chỉ: địa chỉ: ấp U, xã Đ, huyện V, tỉnh Cà Mau, tên cha là Nguyễn Văn T1, anh là Nguyễn Văn T3, hai số điện thoại của người thân là 0911641256 và 012631309881, đây là hai số khuyến mãi của bị cáo đang sử dụng rồi đăng ký mua điện thoại di động hiệu OPPO F1 trị giá 9.990.000 đồng, đăng ký trả trước 40%, bằng 3.996.000đ, đăng ký vay 6.190.000đ. Sau khi đăng ký xong, nhân viên Công ty H gọi điện thoại vào hai số điện thoại nêu trên, T giả làm cha và anh của người đăng ký vay tiền là Nguyễn Văn T2 cung cấp thông tin đúng như đăng ký.

Khi hồ sơ được duyệt, T mang giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe đến cửa hàng điện thoại Thế giới di động, địa chỉ số 18, đường Q, phường P, thành phố C đưa cho nhân viên Công ty H kiểm tra, đối chiếu. Sau khi kiểm tra phù hợp, nhân viên công ty phô tô giấy lại, chụp ảnh của T và in hợp đồng cho T ký tên, T trả trước số tiền là 3.996.000 đồng và mua được điện thoại. Sau khi mua được điện thoại, T sử dụng được hơn một tháng, do cần tiền tiêu xài, T bán lại cho một người tên Tý (không rõ nhân thân, địa chỉ) với giá 2.400.000 đồng. Từ khi vay tiền đến nay T chiếm đoạt tiền vay của công ty không trả. Nên ngày 23/6/2017, Công ty H đã làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc T và cung cấp toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau.

Tại bản kết luận giám định số 166-GĐ-2017 ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau kết luận như sau:

Chữ viết “Nguyễn Văn T2”, viết dưới mục: “Xác nhận của Người đề nghị”; “Bên vay”; “Bên vay”; “Khách hàng” trên các tài liệu: “Đề nghị vay vốn” ngày 17/8/2016, “Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp” số 3679201449, ngày 17/8/2016, “Thỏa thuận trọng tài” ngày 17/8/2016, “Bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử” ngày 17/8/2016 (ký hiệu từ A1 – A4) so với chữ viết trên “Tờ nhận thiếu xót” ngày 17/5/2016 (ký hiệu M1) và chữ viết “Nguyễn Quốc T”, viết dưới mục: “Người (hoặc đại diện tổ chức) vi phạm”; “Người khai” trên các tài liệu: “Biên bản vi phạm hành chính” ngày 17/5/2016, “Biên bản ghi lời khai” ngày 17/5/2016 (Ký hiệu M2; M3) là do cùng một người viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, ký dưới mục: “Xác nhận của Người đề nghị”; “Bên vay”; “Bên vay”; “Khách hàng”; “Bên Mua Bảo Hiểm/ Người Được Bảo Hiểm” trên các tài liệu: “Đề nghị vay vốn” ngày 17/8/2016, “Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp” số 3679201449, ngày 17/8/2016, “Thỏa thuận trọng tài” ngày 17/8/2016, “Bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử” ngày 17/8/2016, “Đơn/ giấy chứng nhận bảo hiểm” ngày 17/8/2016 (Ký hiệu từ A1 – A5) so với chữ ký, ký dưới mục: “P6: 17-05-2016”; “Người (hoặc đại diện tổ chức) vi phạm”; “Người khai” trên các tài liệu: “Tờ nhận thiếu xót” ngày 17/5/2016, “Biên bản vi phạm hành chính” ngày 17/5/2016, “Biên bản ghi lời khai” ngày 17/5/2016 (ký hiệu M1-M3) có phải do cùng một người ký ra hay không.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT-KT ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và cho rằng trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.190.000đ, bị cáo đã khắc phục xong, hiện nay số tiền này chi cục thi hành án Thành phố Cà Mau đang quản lý.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.190.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp các chứng cứ khác thể hiện tại các bút lục từ số 47, 128, 130, từ số 58 đến số 65, từ số 102 đến số 111, từ đó có đủ cơ sở khẳng định:

Khi biết Công ty H có cho vay tiền để mua điện thoại, sau khi nhận được giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T2, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền vay của Công ty H nên đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách, bị cáo gỡ ảnh trong giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T2 ra, dán ảnh của bị cáo vào để giả danh Nguyễn Văn T2 rồi cung cấp thông tin giả, đăng ký vay tiền. Sau khi hồ sơ được duyệt, ngày 17/8/2016, T đến cửa hàng Thế giới di động, địa chỉ: địa chỉ số 18, đường Q, phường P, thành phố C, đăng ký mua điện thoại di động hiệu OPPO F1 trị giá 9.990.000 đồng, trả trước được là 3.996.000đ, vay 6.190.000đ, trả trong hạn 06

tháng. Sau khi vay được tiền, bị cáo không trả mà số tiền này mà chiếm đoạt của Công ty.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Quốc T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, do điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tội này có loại hình phạt nặng hơn nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Công văn số 04/TANDTC-PC, ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử áp dụng quy định Bộ Luật hình sự năm 1999 để xét xử vụ án.

[2] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội nên phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân đã có 01 tiền sự do bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Do đó, bị cáo bị Viện kiểm sát đề nghị xử phạt **tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù** là phù hợp với quy định của pháp luật, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, phù hợp với nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo nên được chấp nhận.

[3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 đã bị bị cáo bán cho người tên Tỷ, không rõ họ tên, địa chỉ, xét thấy, hiện nay không thu hồi được chiếc điện thoại nêu trên nên không đề cập xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của Công ty H yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc T bồi thường số tiền bị bị cáo chiếm đoạt là 6.190.000đ, xét thấy, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Hiện nay số tiền 6.190.000đ mà gia đình bị cáo đã nộp để bồi thường cho bị hại đang do Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cà Mau quản lý, được tiếp tục duy trì để đảm bảo việc thi hành án về phần bồi thường cho bị hại.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/10/2017.

2/ Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty tài chính H số tiền 6.190.000đ.
- Tiếp tục duy trì số tiền 6.190.000đ do Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cà Mau đang quản lý để đảm bảo việc thi hành án về phần bồi thường cho bị hại.

3/ Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 23 Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau; VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam TP Cà Mau;
- UBND Phường ..., TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Kim Oanh